

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

TP.HCM - 2011

NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC TẬP

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

Thực tập là tập sự công việc của một nhân viên trong một tổ chức tài chính là ngân hàng hay phi ngân hàng về các lĩnh vực có liên quan như : kế toán giao dịch, nhân viên tín dụng, nhân viên thanh toán quốc tế hoặc kinh doanh ngoại tệ , . . . tại một NHTM ; một nhân viên giao dịch, môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính công ty hoặc cổ phần hóa, . . . tại một công ty chứng khoán ; một nhân viên đầu tư, phân tích đầu tư , . . . tại một công ty tài chính hay công ty quản lý quỹ đầu tư ; hay là một nhân viên tài chính tại một công ty hoạt động SXKD ; . . .

Theo quy chế, sau thời gian học tập ở trường (7 học kỳ), sinh viên phải qua thời gian thực tập và viết chuyên đề tốt nghiệp (1 học kỳ).

Mục đích thực tập: giúp sinh viên tiếp cận thực tế các lĩnh vực đã được học, cụ thể là các lĩnh vực tài chính – ngân hàng và chứng khoán, qua đó nắm được quy trình công việc, kỹ năng làm việc cũng như bổ sung kiến thức chuyên môn trong thực tế cho những gì đã học được ở trường Đại học

Trong thời gian thực tập, sinh viên phải viết nhật ký thực tập, trong đó trình bày công việc thực tập hàng ngày, có xác nhận của người phụ trách hướng dẫn thực tập. Đồng thời sinh viên phải phải thường xuyên gặp GVHD để được trao đổi, gợi ý và hướng dẫn về chuyên môn. Cuối cùng, kết thúc đợt thực tập sinh viên phải hoàn thành một chuyên đề tốt nghiệp với đề tài do sinh viên tự lựa chọn hoặc do đơn vị thực tập yêu cầu, sau khi đã được sự đồng ý của GVHD.

Mục đích : sinh viên tiếp cận sâu với một vấn đề, bước đầu nghiên cứu vận dụng kiến thức đã học vào thực tế, trình bày như một công trình khoa học. Chuyên đề tốt nghiệp phải được đơn vị thực tập nhận xét, đánh giá và nộp cùng nhật ký thực tập theo đúng quy định của khoa.

B. NỘI DUNG THỰC TẬP VÀ GỢI Ý VỀ CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP :

Sinh viên có thể thực tập tại các tổ chức tài chính như : Ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán, công ty đầu tư tài chính, công ty quản lý quỹ đầu tư, . . . Bên cạnh đó SV cũng có thể thực tập tại các công ty hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là các công ty cổ phần, về lĩnh vực tài chính hay chứng khoán

I. THỰC TẬP TẠI CÁC NHÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1. Tìm hiểu tình hình chung về NHTM :

- Lịch sử hình thành và phát triển, hình thức sở hữu : cổ phần hay nhà nước
- Cơ cấu tổ chức hoạt động và các chi nhánh : chức năng nhiệm vụ các bộ phận
- Hệ thống các loại sản phẩm tại ngân hàng
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động
- Quy mô hoạt động : vốn điều lệ, doanh thu và lợi nhuận

2. Một số đề tài gợi ý khi thực tập tại các ngân hàng thương mại

1. Phân tích và xếp hạng tín dụng công ty ABC
2. Phân tích tình hình cho vay ngắn hạn tại chi nhánh NHTM ABC
3. Phân tích tình hình cho vay trung và dài hạn tại chi nhánh NHTM ABC

4. Phân tích tình hình cho vay tiêu dùng tại chi nhánh NHTM ABC
5. Phân tích tình hình tài sản đảm bảo (thế chấp) tại chi nhánh NHTM ABC
6. Phân tích tình hình thanh toán không dùng tiền mặt tại chi nhánh NHTM ABC
7. Biện pháp nâng cao chất lượng tín dụng tại chi nhánh NHTM ABC
8. Biện pháp phòng ngừa rủi ro tín dụng tại chi nhánh NHTM ABC
9. Biện pháp hoàn thiện các quy trình giao dịch tại chi nhánh NHTM ABC
10. Phân tích và định giá tài sản thế chấp tại chi nhánh NHTM ABC
11. Biện pháp hoàn thiện quy trình thẩm định tín dụng tại chi nhánh NHTM ABC
12. Phân tích tình hình huy động và sử dụng vốn tại chi nhánh NHTM ABC
13. Phân tích tình hình cho vay mua nhà ở và bất động sản tại chi nhánh NHTM ABC

II. SINH VIÊN THỰC TẬP TỐT NGHIỆP TẠI CÁC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

1. Tìm hiểu tình hình chung về công ty chứng khoán :

- Lịch sử hình thành và phát triển, hình thức sở hữu : cổ phần hay TNHH 1 thành viên
- Cơ cấu tổ chức hoạt động và các chi nhánh, đại lý nhận lệnh: chức năng nhiệm vụ các bộ phận
- Các nghiệp vụ kinh doanh và thế mạnh công ty
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động
- Quy mô hoạt động : vốn điều lệ, doanh thu và lợi nhuận

2. Một số đề tài gợi ý khi thực tập tại các công ty chứng khoán

1. Biện pháp hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ tại công ty chứng khoán ABC
2. Nâng cao hiệu quả hoạt động tại công ty chứng khoán ABC
3. Xây dựng danh mục đầu tư hiệu quả cho khách hàng tại công ty chứng khoán ABC
4. Biện pháp hoàn thiện khung pháp lý cho thị trường chứng khoán Việt Nam
5. Thị trường trái phiếu : Thực trạng và giải pháp
6. Phân tích và định giá cổ phiếu ABC
7. Ứng dụng phân tích kỹ thuật trong việc đầu tư chứng khoán.
8. Ứng dụng mô hình định giá tài sản vốn (CAPM) trong việc định giá tài sản tại công ty ABC
9. Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ đầu tư
10. Biện pháp hoàn thiện công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt nam
11. Thị trường chứng khoán Việt Nam : Thực trạng và giải pháp
12. Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thị trường chứng khoán Việt Nam
13. Giải pháp huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán của các công ty niêm yết

III. SINH VIÊN THỰC TẬP TỐT NGHIỆP TẠI CÁC CÔNG TY SXKD

1. Tìm hiểu tình hình chung của công ty :

- Lịch sử hình thành : hình thức sở hữu.
- Ngành nghề, lĩnh vực hoạt động, chức năng nhiệm vụ.
- Quy mô.
- Quy trình công nghệ (đối với công ty sản xuất).
- Tổ chức sản xuất, kinh doanh , tổ chức quản lý.
- Bộ máy tài chính-kế toán : chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Tổ chức công tác tài chính-kế toán. Hình thức kế toán công ty áp dụng.
- Đặc điểm về áp dụng máy tính trong công tác tài chính-kế toán tại công ty.

2. Một số đề tài gợi ý

1. Phân tích và định giá tài sản công ty ABC cho công tác IPO
2. Phân tích hoạt động đầu tư dài hạn tại công ty ABC .
3. Phân tích tài chính các dự án đầu tư tại công ty ABC
4. Phân tích tình hình thuê tài chính tại công ty ABC .
5. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại công ty ABC
6. Phân tích và hoạch định tài chính tại công ty ABC.
7. Nâng cao vai trò Quản lý tài chính tại công ty ABC
8. Xây dựng phương án tài trợ ngắn hạn thích hợp cho công ty ABC
9. Cơ cấu vốn và chi phí sử dụng vốn tại công ty ABC
10. Xây dựng và chọn lựa các phương án tài trợ cho hoạt động của công ty ABC
11. Giải pháp huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán của công ty ABC

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN :

Sinh viên phải tự tìm địa điểm thực tập, địa điểm thực tập là các công ty thuộc các thành phần kinh tế, tuy nhiên nên chọn các công ty có quy mô tương đối lớn.

Sinh viên được phân chia thành các nhóm thực tập. Mỗi nhóm có một nhóm trưởng do khoa chỉ định. Mỗi nhóm được một thầy cô hướng dẫn thực tập.

Sinh viên phải đến đơn vị thực tập đúng theo thời gian quy định, phải chấp hành nghiêm chỉnh mọi nội quy, quy chế của công ty và chịu sự quản lý của công ty. Lập kế hoạch cho từng tuần lễ căn cứ vào tình hình thực tế của công ty. Phát huy tính chủ động, liên hệ với cán bộ của công ty để thực hiện kế hoạch thực tập hàng ngày, hàng tuần nhằm thực hiện toàn bộ chương trình thực tập với kết quả cao nhất.

Đề tài, đề cương chi tiết của chuyên đề tốt nghiệp phải được giáo viên hướng dẫn duyệt. Thời gian, địa điểm tiếp xúc giữa giáo viên và sinh viên trong quá trình thực tập do GV và SV thống nhất.

Sinh viên phải hoàn tất và nộp chuyên đề tốt nghiệp đúng thời hạn do khoa quy định kèm theo đề cương đã được GV duyệt và một đĩa mềm chứa file chuyên đề. Mọi sự chậm trễ, tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm chuyên đề tốt nghiệp từ 1 điểm trở lên.

D. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP

1. Về hình thức trình bày

- Chuyên đề thực tập phải đánh máy một mặt trên giấy A4 (210 x 297). Số thứ tự của trang ở chính giữa trang, phía trên.
- Sử dụng phần Font (Encoding) Unicode, cỡ chữ 13, cách dòng đơn (Line spacing; Single), và dàn đều dòng (Alignment; Justified).
- Yêu cầu đóng bìa mica (không đóng bìa cứng và in chữ mạ vàng).
- Công trình không dài quá 60 trang.
- Phần phụ lục (nếu có) không quá 20 trang.
- Tên tác giả nước ngoài nêu trong công trình phải viết theo đúng tiếng nước đó.
- Đến hạn nộp, sinh viên nộp 1 bản in có xác nhận của đơn vị thực tập, 2 nhật ký thực tập (theo mẫu) có đầy đủ chữ ký của giảng viên hướng dẫn và đóng dấu (có thể dấu treo) xác nhận của đơn vị thực tập. Để được bảo vệ khóa luận tốt nghiệp, sinh viên đủ điều kiện bảo vệ khóa luận phải viết đơn đăng ký bảo vệ (theo mẫu) và nộp tại khoa khi nộp chuyên đề thực tập.

2. Về nội dung

Nội dung cụ thể của chuyên đề tốt nghiệp do sự hướng dẫn của GV, nhưng nhìn chung có các nội dung chính sau đây:

- Lời mở đầu

Chú ý phần này không phải viết lời giới thiệu chung chung mà phải tập trung vào các nội dung sau:

- Lý do chọn đề tài (Xác định vấn đề hoặc đặt vấn đề)
- Câu hỏi và mục tiêu nghiên cứu
- Phương pháp nghiên cứu
- Kết cấu nội dung nghiên cứu
- Ý nghĩa của đề tài (nếu có)

Chương 1 : Cơ sở lý luận của đề tài

Chương 2 : Giới thiệu đơn vị thực tập (giới thiệu chi tiết và cụ thể)

Chương 3 : Thực trạng

Trình bày tình hình thực tế hay thực trạng liên quan đến đề tài nghiên cứu

Chương 4 : Giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện những vấn đề mà chuyên đề đã đề cập.

- Kết luận

ĐỀ CƯƠNG MẪU

Tên đề tài

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY AAA

Danh mục các chữ viết tắt

Danh mục các bảng biểu

Danh mục các hình vẽ, đồ thị

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài
2. Mục tiêu đề tài
3. Phương pháp nghiên cứu
4. Phạm vi nghiên cứu
5. Giới thiệu kết cấu chuyên đề

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1.1. Khái niệm về phân tích báo cáo tài chính.

- Khái niệm về phân tích các báo cáo tài chính
- Nội dung các báo cáo tài chính

1.2. Ý nghĩa của việc phân tích báo cáo tài chính.

- Sự cần thiết của việc phân tích báo cáo tài chính
- Ý nghĩa của việc phân tích báo cáo tài chính

1.3. Phương pháp phân tích và các công cụ phân tích chủ yếu.

- a. Phương pháp phân tích.
- b. Công cụ phân tích chủ yếu.

1.4. Nội dung phân tích tình hình tài chính. (chi tiết giống như nội dung chương 3)

1.4.1. Phân tích tổng quát các báo cáo tài chính

- a. Phân tích bảng cân đối kế toán.
- b. Phân tích bảng kết quả kinh doanh
- c. Phân tích bảng lưu chuyển tiền tệ

1.4.2. Phân tích các tỷ số tài chính.

- a. Các tỷ số thanh toán
- b. Các Tỷ số về đòn cân nợ
- c. Các tỷ số hoạt động

d. Các tỷ số doanh lợi hay tỷ suất lợi nhuận

e. Các tỷ số về chứng khoán (nếu có)

1.4.3 Phân tích tài chính Du Pont

1.4.4 Phân tích nguồn và sử dụng vốn

CHƯƠNG 2: GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY AAA

2.1 Lịch sử hình thành

2.1.1. Thông tin tổng quan về công ty

2.1.2. Lịch sử hình thành

2.2 Chức năng nhiệm vụ

2.3 Tổ chức bộ máy quản lý

2.3.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

2.3.2. Chức năng, nhiệm vụ từng bộ phận

2.4 Tổ chức công tác kế toán - tài chính

2.4.1 Hình thức tổ chức bộ máy kế toán và tài chính

2.4.2 Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán và tài chính

2.4.3 Chức năng, nhiệm vụ từng bộ phận

2.5 Quá trình phát triển

2.5.1 Khái quát quá trình phát triển của công ty từ ngày thành lập đến nay

2.5.2 Những thuận lợi và khó khăn hiện nay

2.5.3 Phương hướng hoạt động trong thời gian tới

CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY AAA

(Khi phân tích sử dụng các bảng biểu số liệu và các biểu đồ phù hợp cho từng nội dung phân tích)

3.1. Phân tích tổng quát các báo cáo tài chính

3.1.1. Phân tích bảng cân đối kế toán.

a. Phân tích biến động tài sản và nguồn vốn (chiều ngang)

b. Phân tích kết cấu tài sản và nguồn vốn (chiều dọc)

c. Phân tích mối quan hệ giữa TS ngắn hạn và Nợ ngắn hạn

3.1.2. Phân tích bảng kết quả kinh doanh

a. Phân tích biến động doanh thu, chi phí và lợi nhuận (chiều ngang)

b. Phân tích kết cấu chi phí và lợi nhuận (chiều dọc)

c. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu, chi và lợi nhuận

3.1.3. Phân tích bảng lưu chuyển tiền tệ.

a. Phân tích kết cấu lưu chuyển tiền thuần của các hoạt động

b. Phân tích các khoản thu – chi trong hoạt động SXKD

c. Phân tích một số tỷ số tài chính chủ yếu

3.2 Phân tích các tỷ số tài chính.

3.2.1. Các tỷ số thanh toán

- Tỷ số thanh toán hiện thời
- Tỷ số thanh toán nhanh
- Mối quan hệ giữa 2 tỷ số tài chính này

3.2.2. Các Tỷ số về đòn cân nợ

- Tỷ số nợ
- Tỷ số đảm bảo nợ
- Tỷ số thanh toán lãi vay

3.2.3. Các tỷ số hoạt động (hay hiệu suất sử dụng tài sản)

- Kỳ thu tiền bình quân
- Vòng quay tồn kho
- Hiệu suất sử dụng TS cố định
- Vòng quay tài sản

3.2.4. Các tỷ số doanh lợi hay tỷ suất lợi nhuận

- Tỷ lệ lãi gộp
- Doanh lợi tiêu thụ (ROS)
- Doanh lợi tài sản (ROA)
- Doanh lợi vốn chủ sở hữu (ROE)

3.2.5 Các tỷ số về chứng khoán (nếu có)

3.3. Phân tích tài chính Du Pont

3.3.1. Phân tích ROA và các nhân tố ảnh hưởng

3.3.2. Phân tích ROE và các nhân tố ảnh hưởng

3.4. Phân tích nguồn và sử dụng vốn

3.4.1. Bảng kê nguồn và sử dụng vốn

3.4.2. Bảng phân tích nguồn và sử dụng vốn

CHƯƠNG 4: BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY AAA

4.1. Nhận xét và đánh giá chung tình hình tài chính công ty AAA

(Lập bảng tổng hợp các Tỷ số tài chính để nhận xét và đánh giá, cần phải cụ thể . . .)

4.2. Biện pháp hoàn thiện tình hình tài chính

4.2.1 Các biện pháp tăng doanh thu và giảm chi phí (chủ yếu tập trung vào chi phí, phải chọn lựa các chi phí nào phù hợp trong quá trình phân tích để có ý kiến và đưa ra biện pháp phù hợp,...)

4.2.2. Các biện pháp nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản (tập trung vào các loại tài sản đã phân tích như: Tiền, các khoản phải thu, tồn kho, tài sản cố định, . . .)

4.3.3 Các biện pháp lựa chọn cơ cấu tài chính tốt nhất (tập trung vào tỷ số nợ hiện nay là phù hợp hay chưa? Nếu thay đổi thì nên điều chỉnh như thế nào?, . . .)

4.3.4. Các biện pháp làm tăng tính thanh khoản của công ty (tập trung vào mối quan hệ giữa tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn để đưa ra một tỷ số thanh toán phù hợp với cty hiện nay, . . .)

4.3.5. Các biện pháp đồng bộ khác (có thể nêu các biện pháp khác ngoài các biện pháp đã nêu ở các phần trên, nếu thấy cần thiết, . . .)

4.3. Các kiến nghị

Kết luận.

Các phụ lục (nếu có)

Tài liệu tham khảo

2.Hướng dẫn trình bày bảng biểu, hình vẽ và tài liệu tham khảo

Cách trình bày bảng biểu

- Tất cả các bảng phải đánh số, có đơn vị tính rõ ràng, có nguồn số liệu;
- Tất cả các bảng từ đầu đến cuối chuyên đề phải thống nhất về hình dạng;
- Khi phân tích nội dung phải có liên hệ với bảng biểu được đưa ra minh hoạ.

Ví dụ: trong phần 2 có bảng số 1 được trình bày như sau:

Bảng 2.1: Phân tích tình hình huy động vốn

Đơn vị tính: triệu đồng

	2006	2007	So sánh
Tiền gửi thanh toán			
Tiền gửi tiết kiệm			
- Không kỳ hạn			
- Có kỳ hạn			
Tổng cộng			

Nguồn: Báo cáo tổng kết năm 2007, Ngân hàng thương mại ABC

Cách trình bày hình vẽ

- Tất cả các hình vẽ phải được đánh số;
- Tất cả các hình vẽ từ đầu đến cuối chuyên đề phải tương đối thống nhất về hình thức;
- Khi phân tích nội dung phải có liên hệ với hình vẽ được đưa ra minh hoạ.

Cách trình bày đồ thị

- Tất cả các đồ thị hoặc biểu đồ phải được đánh số, có đơn vị tính rõ ràng, có nguồn số liệu;
- Tất cả các đồ thị hoặc biểu đồ từ đầu đến cuối chuyên đề phải thống nhất về hình thức (nếu cùng loại biểu đồ);
- Khi phân tích nội dung phải có liên hệ với đồ thị hoặc biểu đồ được đưa ra minh họa.

Cách trình bày tài liệu tham khảo

- Đối với sách đã được xuất bản trình bày theo thứ tự sau: Tên tác giả, năm xuất bản, tên sách, tên nhà xuất bản, trang số...

Ví dụ: Nguyễn Văn Thanh, (2001), Tiền tệ - Ngân hàng, Nhà xuất bản Thống Kê, trang 129

- Đối với tạp chí trình bày theo thứ tự sau: Tên tác giả, năm xuất bản, tên bài báo, tên tạp chí, số tạp chí, trang của bài báo.

Ví dụ: Mai Quốc Gia, (2003), Bàn về lãi suất thả nổi, Tạp chí Ngân hàng, Số 13, Trang 9

Lưu ý tất cả tên các tác giả đều không được sử dụng chức danh hay học vị và phải sắp xếp toàn bộ tên tác giả trên tài liệu tham khảo theo thứ tự ABC...

KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

NGUYỄN THỊ TÚ NGÂN
MSSV : 0854030XXX

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG
TẠI NHTMCP ABC – CHI NHÁNH XYZ**

CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP

Ngành : Tài Chính – Ngân Hàng

Lớp :

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
TS. NGUYỄN VĂN THUẬN

TPHCM – 2011